TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.
Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.
Ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Nhân D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Vũ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/8/1989 tại huyện L, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vũ Văn B và bà Lê Thị V. Có vợ là Trịnh Thị Th (Đăng ký kết hôn ngày 29/12/2020), chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Nguyễn Nhân D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1998 tại xã Dương X, huyện G, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Dương X, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Nhân N và bà Nguyễn Thị Th; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*. Ngày 02/05/2019 được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách 10 tháng 20 ngày; nhân thân: Không tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 09/2019, Nguyễn Thị Thu H đặt hàng Nguyễn Văn N làm 10 bộ bàn ghế bằng kim loại để phục vụ việc kinh doanh với giá thỏa thuận là 1.200.000 đồng/bộ. Sau khi hoàn thành, N đã bàn giao số bàn ghế cho Hà, tuy nhiên Hà chưa thanh toán hết tiền bàn ghế cho N. Đến chiều tối ngày 05/10/2019, N đến nhà của H để đòi nợ nhưng H khất chưa trả tiền cho N nên N đã cùng Lò Văn T, Triệu Văn S, Tần Ông Kh, Triệu Chí D là nhân viên cửa hàng của mình dùng xe ô tô chở toàn bộ số bàn ghế đã làm cho H từ nhà H về nhà N. Quá trình lấy lại số bàn ghế trên giữa H và N đã xảy ra giằng co, xô xát. Sau khi N bốc toàn bộ bàn ghế lên xe rời đi, Hà đã gọi điện thoại cho bạn trai là Vũ Văn T và bác họ của Hà là Vũ Thắng L để kể về sự việc trên. Nghe H kể qua điện thoại, Vũ Văn T, Vũ Thắng L đã rủ thêm Nguyễn Thế V, Tạ Văn T, Lê Thái B, Vũ Đăng K, Nguyễn Nhân D cùng đi đến nhà H. Khi nghe H kể lại sự việc bị N đòi lại bàn ghế và bị N tát 02 cái, nhóm Vũ Văn T gồm Vũ Thắng L, Nguyễn Thế V, Tạ Văn T1, Lê Thái B2, Vũ Đăng K, Nguyễn Nhân D quyết định đi đến nhà N để nói chuyện. Khi đến nhà N tại tổ 02, phường Phan Si Păng, thị xã S, tỉnh Lào Cai, tất cả đỗ xe ở phía bên phải lề đường ĐBP. H, Vũ Văn T, Tạ Văn T1, L, D, B2, K cùng đi đến trước sân nhà N, còn V vẫn ngồi trên xe ô tô. Tại đây, L, H và Vũ Văn T đã yêu cầu N ra ngoài nói chuyện về việc tại sao N lại đánh H nhưng N không ra mà bảo nhóm Vũ Văn T vào trong nhà N để nói chuyện. Cả hai bên xảy ra xung đột. Thấy vậy V xuống xe ô tô đi về phía nhà

của N thì thấy D đã nhặt một nửa viên gạch và ném về phía N đang đứng trong nhà. N lấy một con dao phát, cùng ba nhân viên là Triệu Văn S, Tẩn Ông Kh, Triệu Chí D1 và Lê Thị B1 là vợ của N nhặt các đoạn sắt ống định lao ra ngoài để đánh lại nhóm người của Vũ Văn T. Để cảnh cáo, Vũ Văn T dùng súng bắn đạn cao su bắn vào nhóm của N. Sau phát súng đầu tiên không nổ, Vũ Văn T giơ súng về phía nhóm của N bắn tiếp hai phát nhưng không trúng ai trong nhóm của N. Sau khi bắn xong, Vũ Văn T lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. Lúc này, Tạ Văn T1, D, B2, K tiếp tục dùng các đoạn sắt và gạch, đá ném về phía nhóm của N đang đứng trong nhà. Trong quá trình xô xát các bị cáo còn hò hét, chửi bới nhóm của Nguyễn Văn N. N cùng với một số nhân viên đã dùng các đoạn sắt để ném trả về phía nhóm của T ở phía bên ngoài. Hai bên ném nhau qua lại khoảng 03 phút thì dừng lại. Sự việc kết thúc, Nguyễn Văn N, Lê Thị B1 (là vợ của Nguyễn Văn N) và Tẩn Ông Kh bị thương nhẹ. Ngoài ra Nguyễn Văn N còn bị hư hỏng một số tài sản gồm: Bị rơi 04 (bốn) chữ làm bằng mê ca trên biển quảng cáo, bị vỡ một phần nhựa ốp trước tay lái của xe Honda Air Blade, bị vỡ 6,156 m2 kính hai lớp dày 6,38mm, bị vỡ 8,8458 m2 kính một lớp dày 4,2mm.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Văn N, Lê Thị B1, Tẩn Ông Kh và quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại do hành vi của các bị can gây ra. Xác định được tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn N là 02%, của Lê Thị B1 và Tẩn Ông Kh là 0%. Thiệt hại về tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn N là 4.169.000 đồng.

Kết luận giám định số 6275/C09 (P3) ngày 23/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng bắn đầu đạn cao su vào cơ thể người có thể gây thương tích; 05 viên đạn và 03 vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn cao su cỡ 9mm, không phải đạn quân dụng. 03 vỏ đạn này là do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Nhân D, Lê Thái B2, Vũ Đăng K, Tạ Văn T1 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho

bị cáo từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân D 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020.

Các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị bị xử phạt tù và xử phạt tù cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/10/2020, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Nhân D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Nhân D giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 05/10/2019, do mâu thuẫn cá nhân, Vũ Văn T, Nguyễn Nhân D, Tạ Văn T1, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thái B2,

Vũ Đăng K đã có hành vi dùng súng bắn đạn cao su, gạch, đá, thanh sắt… phá phách gây rối trật tự công cộng tại khu vực đường phố và nhà anh Nguyễn Văn N, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn N và thiệt hại về tài sản cho gia đình anh N là 4.196.000 đồng. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Nhân D, Tạ Văn T1, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thái B2, Vũ Đăng K về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, khi gặp anh N, hai bên xô xát nhau, không kiềm chế được bản thân, các bị cáo đã có hành vi tấn công anh Nguyễn Văn N, các bị cáo tiếp nhận mục đích của nhau. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Văn T là người đã sử dụng súng bắn đạn cao su để bắn. Đây là hành vi có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Nhân D đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Nhân D đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn T có ông nội là Vũ Văn H1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bố đẻ là ông Vũ Văn B là quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước theo quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ, có mẹ đẻ là bà Lê Thị V được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương về sự nghiệp giáo dục. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Nhân D có 01 tiền án về tội *"Cướp tài sản"*, hiện được áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện, đang trong thời gian thử thách nhưng vẫn phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nói trên để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo cung cấp cho Tòa án xác nhận của Công an phường R , thị xã S, tỉnh Lào Cai về việc vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 08/10/2020, các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhân Dđã phối hợp bắt quả tang đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực tổ 4, phường R, thị xã S và đã bàn giao được đối tượng này cho cơ quan Công an. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc. Vì vậy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Nguyễn Nhân D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Nhân D phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 06

(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, u khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân D 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt tù còn lại của bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*. Ngày 02/05/2019 được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách 10 (mười) tháng 20 (hai mươi) ngày. Buộc bị cáo Nguyễn Nhân Dphải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 25/11/2019 đến ngày 22/01/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA TX. S;
- CQCSĐT CA TX. S ;
- TAND TX. S ;
- VKSND TX. S ;
- Chi cục THADS TX. S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn